

Số: **28** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng,
công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội
đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng
công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu
vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6723/TTr-
SGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc ban hành Quy trình thu phí sử*

dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp tại Công văn số 2397/STP-VB ngày 07 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban – ngành Thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN TP;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg). *15*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Thắng



QUY TRÌNH

**Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ
tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa
bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2021/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này áp dụng để thực hiện công tác quản lý thu phí theo mô hình tự động áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý; quy định quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý thu phí và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp dịch vụ, nhiệm vụ thu phí và các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, vận chuyển, lưu giữ hàng hóa sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị thu phí: Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh - đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Cảng vụ).

2. Đối tượng nộp phí (sau đây gọi là người nộp phí): là tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập – tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh sử dụng công trình kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm tổ chức,

cá nhân mở tờ khai hải quan tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngoài Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Doanh nghiệp cảng: là doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng biển.

4. Địa điểm đích vận chuyển bảo thuế (đối với tờ khai xuất khẩu): là địa điểm một cảng mà hàng sẽ đến cuối cùng trước khi rời Việt Nam đi nước ngoài.

5. Kho CFS: là khu vực kho, bãi dùng để thực hiện các hoạt động thu gom, chia, tách hàng hóa của nhiều chủ hàng vận chuyển chung container.

6. Tờ khai vận chuyển độc lập OLA: là tờ khai vận chuyển để cơ quan Hải quan cấp phép vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và các loại hàng hóa khác đang chịu sự giám sát Hải quan, được phép vận chuyển giữa hai địa điểm lưu giữ hàng hóa.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chế độ nộp phí

1. Mức phí thực hiện theo biểu phí do Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

2. Hình thức thanh toán: không dùng tiền mặt, qua hệ thống thanh toán điện tử.

3. Miễn thu phí: đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để phục vụ đảm bảo an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

Điều 5. Hình thức kê khai phí

1. Kê khai tự động là hình thức kê khai theo tính toán tự động của hệ thống thu phí, áp dụng trong trường hợp hệ thống hoạt động ở trạng thái bình thường.

2. Kê khai thủ công là hình thức người nộp phí tự tính toán và kê khai trên hệ thống thu phí, áp dụng trong trường hợp hệ thống phát sinh sự cố dẫn đến không trả ra số tiền phí phải nộp hoặc trong trường hợp có sự không thống nhất về số tiền phí do hệ thống tự động tính toán so với do người nộp phí tính toán.

Điều 6. Biên lai thu phí điện tử

1. Biên lai thu phí điện tử (sau đây gọi là biên lai) được Cảng vụ thực hiện đăng ký, phát hành theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Biên lai là chứng từ thanh toán theo quy định, có giá trị sử dụng làm thủ tục để hàng hóa qua cảng cũng như để thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định.

3. Ứng dụng thanh toán điện tử là ứng dụng thanh toán 24/7 của các ngân hàng thương mại hoặc các ví điện tử (sau đây gọi là hệ thống thanh toán điện tử) được nhà nước cấp phép theo quy định của pháp luật. Ứng dụng bao gồm các ứng dụng di động, ứng dụng web và các ứng dụng khác tại trụ sở giao dịch của các ngân hàng thương mại.

Điều 7. Quy định về thực hiện nộp phí

1. Các loại tờ khai xuất nhập khẩu

a) Các tờ khai nhập khẩu có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến, địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế đối với tờ khai xuất khẩu thuộc khu vực cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải thực hiện nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là phí hạ tầng cảng biển), trừ các mã địa điểm là kho CFS.

b) Đối với tờ khai vận chuyển độc lập OLA có mã địa điểm xếp hàng, dỡ hàng tại khu vực cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải thực hiện nộp phí hạ tầng cảng biển.

c) Tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa đóng trong container sẽ phải thực hiện khai báo danh sách container lên hệ thống thông quan điện tử của Hải quan trước khi khai báo tờ khai nộp phí.

2. Khai báo tờ khai nộp phí (Tờ khai phí)

a) Người nộp phí thực hiện khai nộp phí bằng cách nhập thông tin số tờ khai hải quan xuất nhập khẩu từ hệ thống đã khai báo trước đó trên hệ thống thu phí của Cảng vụ.

b) Hệ thống thu phí tự động trả ra thông tin về số tiền phải nộp trên cơ sở kết nối tới Hệ thống thông quan điện tử của Hải quan để lấy thông tin liên quan đến tờ khai mà người nộp phí đã khai báo để làm cơ sở tính toán số tiền phí phải nộp.

c) Trên cơ sở số tiền được hệ thống tính toán, người nộp phí chấp nhận số liệu để nhận thông báo phí. Trường hợp không thống nhất với số tiền do hệ thống tự động trả ra, người nộp phí có thể chuyển tạo phiếu thu khai thủ công để nhận thông báo phí, nộp phí và đối soát sau.

d) Trong trường hợp hệ thống thu phí không trả ra được số tiền phí phải nộp do lỗi hệ thống thì cho phép người nộp phí tự cập nhật các thông tin về số container, trọng lượng hàng hóa của tờ khai để khai báo nộp phí. Những tờ khai phí này sẽ được hệ thống phân loại để thực hiện đối soát, kiểm tra khi hệ thống hoạt động bình thường trở lại. Áp dụng tương tự như trường hợp người nộp phí không thống nhất với số tiền hệ thống tự động tính toán.

đ) Các trường hợp khai sai số tờ khai, thông tin người khai phí không tương ứng với người đứng tên trên tờ khai hải quan sẽ không được hệ thống

thu phí chấp nhận. Trường hợp khai hộ tờ khai báo nộp phí, người khai hộ phải sử dụng chữ ký số của người nộp phí tương ứng.

e) Trường hợp đã hoàn thành việc khai báo tờ khai nộp phí, nhưng sau đó người nộp phí xin khai hủy tờ khai nộp phí thì phải nêu rõ lý do hủy và hệ thống thu phí sẽ tự động kiểm tra xác nhận trạng thái hủy trên cơ sở thông tin tờ khai hủy nhận được từ hệ thống thông quan điện tử của Hải quan. Các trường hợp hủy khác Cảng vụ thực hiện kiểm tra và xác nhận thủ công trên hệ thống.

3. Thực hiện nộp phí

a) Sau khi người nộp phí nhận được thông báo nộp phí trả về từ Hệ thống thu phí, thực hiện nộp phí thông qua các ứng dụng thanh toán điện tử.

b) Người nộp phí truy cập hệ thống thanh toán điện tử, chọn mục “nộp phí hạ tầng cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, sau đó nhập số thông báo nộp phí vào mục số thông báo. Đối với trường hợp nộp theo hướng dẫn ngay trên hệ thống khai báo phí thì thực hiện theo các bước hướng dẫn của hệ thống. Hệ thống thanh toán điện tử sẽ thực hiện kết nối đến hệ thống thu phí để xác nhận số tiền phí phải nộp theo số thông báo phí đã phát hành trước đó. Người nộp phí sẽ tiếp tục thực hiện nộp phí theo từng bước trên hệ thống thanh toán điện tử.

c) Sau khi người nộp phí hoàn thành nộp phí, hệ thống thanh toán điện tử sẽ thực hiện gửi kết quả giao dịch đến hệ thống thu phí để hệ thống thu phí thực hiện tạo biên lai thu phí điện tử trả về cho người nộp phí. Người nộp phí có thể tra cứu và in thông tin biên lai trên hệ thống thu phí để xuất trình khi đưa hàng qua cảng. Biên lai điện tử cũng được các Doanh nghiệp cảng sử dụng làm cơ sở thông tin xác nhận đã hoàn thành nộp phí trên hệ thống quản lý của cảng.

d) Trường hợp người nộp phí có nhiều tờ khai nộp phí phải nộp, khi làm thủ tục nộp phí, nộp nhầm không đúng tờ khai nộp phí mong muốn thì Cảng vụ không giải quyết việc chuyển đổi số tiền từ tờ khai nộp phí đã nộp sang tờ khai chưa nộp hoặc cộng dồn tiền phí sang tờ khai nộp phí khác mà thực hiện quy trình khai hủy biên lai khai nhầm, đồng thời khai bổ sung hoặc/và nộp phí đối với các lô hàng chưa hoàn thành nộp phí.

đ) Đối với trường hợp xin hủy biên lai thu phí và hoàn số tiền đã nộp cho tờ khai hải quan hủy, hệ thống tự động kiểm tra trạng thái hủy tờ khai trên hệ thống thông quan điện tử của Hải quan để xác nhận hủy tự động và tạo lệnh hoàn tiền lại cho người nộp phí. Cảng vụ thực hiện việc kiểm tra rà soát, xác nhận đối với các trường hợp này cũng như đối với các trường hợp hủy khác mà hệ thống không thể xác nhận tự động. Trong thời gian chờ hệ thống kiểm tra xác nhận trạng thái hủy, biên lai được khai báo hủy sẽ ở trạng thái khóa và không có giá trị giao dịch.

e) Kết thúc quá trình nộp phí, người nộp phí thực hiện thủ tục đưa hàng ra cảng. Tại cảng, hệ thống hoặc nhân viên làm thủ tục tại cảng kiểm tra thông tin về tình trạng nộp phí của người nộp phí, nếu đã nộp phí thì cho phép hàng qua cảng. Trường hợp người nộp phí nợ phí trong trạng thái có lệnh cưỡng chế hoặc phải thực hiện đối soát thủ công thì doanh nghiệp cảng không cho phép hàng qua cảng, đồng thời hướng dẫn người nộp phí liên hệ với Cảng vụ để hoàn tất thủ tục đối soát, xử lý cưỡng chế.

g) Trường hợp Doanh nghiệp cảng kiểm tra biên lai trên hệ thống thu phí mà không tìm thấy biên lai nộp phí thì cho phép hàng hóa qua cảng sau khi thực hiện nhắc nhở người nộp phí. Hình thức nhắc nhở có thể là trực tiếp hoặc sử dụng các phương tiện thông tin điện tử và có ghi nhận trạng thái nhắc nhở lên hệ thống thu phí làm cơ sở để đối soát và xử lý cưỡng chế.

h) Trường hợp người nộp phí đã hoàn thành việc nộp phí mà hệ thống thu phí chưa tạo biên lai nộp phí thì sử dụng Giấy nộp tiền vào Ngân hàng thương mại (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thay cho biên lai để cho phép hàng hóa qua cảng; đồng thời nhân viên của Doanh nghiệp cảng làm thủ tục tại cảng thực hiện ghi nhận trên hệ thống thu phí để kiểm tra đối chiếu.

4. Đối soát dữ liệu được thực hiện bằng cả hình thức tự động và thủ công. Đối soát tự động do hệ thống tự động thực hiện định kỳ để đưa ra kết quả là danh sách các trường hợp kê khai sai, kê khai thiếu hoặc không kê khai. Đối soát thủ công là việc Cảng vụ phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý cảng (sau đây gọi tắt là Chi cục Hải quan) kiểm tra đối chiếu thông tin kê khai phí với thông tin tờ khai trên hệ thống hoặc/và tờ khai do người nộp phí xuất trình trên cơ sở kết hợp thông tin do cơ quan Hải quan phân tích và dữ liệu do doanh nghiệp cảng cung cấp đối với hàng hóa đã qua khu vực giám sát:

a) Đối soát tự động với dữ liệu của Hải quan:

Hệ thống thu phí sẽ thực hiện gửi tất cả danh sách tờ khai chưa được đối soát đến hệ thống đối soát đặt tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Cục Hải quan) để thực hiện đối soát tự động;

Hệ thống đối soát sẽ thực hiện định kỳ trên hệ thống đặt tại Cục Hải quan để tránh ảnh hưởng đến tải của hệ thống thu phí;

Sau khi đối soát dữ liệu, hệ thống thu phí cho phép Cảng vụ có quyền xem lại các thông tin đối soát, kiểm tra các tờ khai nộp phí bị sai khác thông tin và ra các quyết định xử lý.

b) Đối soát tự động dữ liệu thanh toán với Ngân hàng:

Cuối ngày, hệ thống ngân hàng tự động gửi yêu cầu đối soát lên hệ thống thu phí. Hệ thống thu phí trả về danh sách các biên lai mà Ngân hàng đã xác nhận giao dịch trong ngày để Ngân hàng thực hiện đối soát.

Sau khi hoàn thành đối soát, Ngân hàng phản hồi kết quả về cho hệ thống thu phí. Trường hợp chưa có kết quả đối soát hoặc có lỗi hệ thống thì Ngân hàng phản hồi kèm theo lý do và trả kết quả vào thời điểm gần nhất có thể sau đó;

Hệ thống thu phí cho phép Ngân hàng có quyền xem lại các thông tin đối soát, kiểm tra các tờ khai nộp phí bị sai khác thông tin để ra các quyết định xử lý.

Cuối ngày (trước 24 giờ của ngày), Ngân hàng thực hiện chuyển số tiền tương ứng với tổng tiền trên biên lai mà hệ thống thu phí đã chuyển để đối soát vào tài khoản của Cảng vụ mở tại Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Kho bạc Nhà nước). Đồng thời, Ngân hàng gửi bảng kê chi tiết các giao dịch liên quan đến số tiền đã chuyển vào Kho bạc Nhà nước lên hệ thống thu phí để Cảng vụ đối chiếu chéo với Kho bạc Nhà nước.

Trường hợp cuối ngày không hoàn thành được việc đối soát hoặc có sai lệch số liệu thì trước 24 giờ của ngày, Ngân hàng tự động chuyển toàn bộ tiền nhận được trong ngày vào tài khoản của Cảng vụ mở tại Kho bạc Nhà nước, chuyển bảng kê chi tiết các giao dịch có liên quan lên hệ thống thu phí tương tự như đã nêu ở trên. Việc xử lý sai lệch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp nhằm đảm bảo số tiền mà Kho bạc Nhà nước nhận được từ Ngân hàng đúng với số tiền mà hệ thống thu phí đã phát hành biên lai hợp lệ trên cơ sở xác nhận giao dịch của ngân hàng.

c) Đối soát dữ liệu thủ công được thực hiện trong các trường hợp:

Hệ thống thu phí bị lỗi hoặc không kịp trả ra số tiền nộp phí và người nộp phí thực hiện kê khai thủ công;

Người nộp phí không đồng ý với kết quả tự tính toán số tiền phí phải nộp trên hệ thống và tự điều chỉnh số tiền phí khi kê khai;

Người nộp phí sửa đổi, bổ sung thông tin tờ khai hải quan làm thay đổi số tiền phí phải nộp đã kê khai trước đó;

Người nộp phí còn nợ phí các lô hàng đã qua khu vực giám sát trước đó và chưa có phản hồi về việc sẽ thực hiện nộp số tiền phí còn nợ cho Cảng vụ ở các lần sử dụng dịch vụ kế tiếp;

Người nộp phí thuộc diện bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí hoặc/và đang bị cưỡng chế nộp phí trước khi được cung cấp dịch vụ;

Cảng vụ, Chi cục Hải quan nghi ngờ người nộp phí có hành vi khai báo gian lận hoặc người nộp phí trốn tránh nghĩa vụ nộp phí bằng việc kê khai sai trọng lượng lô hàng, danh sách container trên hệ thống điện tử của Hải quan và cần phải đối chiếu thực tế để xác định trọng lượng thực tế, số lượng container thực tế làm cơ sở xác định số tiền phí phải nộp.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

Điều 8. Quy trình thu phí

Đính kèm sơ đồ quy trình thu phí (*phụ lục 1*)

1. Bước 1: Khai báo thủ tục hải quan

Người nộp phí thực hiện kê khai thông tin hàng hóa trên Hệ thống thông quan điện tử của Hải quan; Tờ khai có liên quan được đồng bộ về hệ thống xử lý đối soát đặt tại Cục Hải quan để kiểm tra đối soát dữ liệu.

2. Bước 2. Khai báo tờ khai nộp phí hạ tầng cảng biển

Trên cơ sở Tờ khai thông tin hàng hóa tại Bước 1, người nộp phí kê khai số phí phải nộp trên hệ thống thu phí. Hệ thống thu phí hỗ trợ người nộp phí tính toán tự động số tiền phải nộp:

a) Trường hợp đã khai tờ khai nộp phí nhưng sau đó lại có sự điều chỉnh tờ khai hải quan thì người kê khai thực hiện kê khai bổ sung phần tăng thêm. Đối với trường hợp giảm đi thì thực hiện khai hủy tờ khai cũ và khai lại tờ khai mới.

b) Khi thực hiện kê khai, người kê khai có thể chuyển sang hình thức kê khai thủ công khi hệ thống không trả ra số tiền cần phải nộp, lỗi hệ thống hoặc do số tiền trả ra không đúng với tính toán của người kê khai. Các trường hợp kê khai thủ công, Cảng vụ sẽ phối hợp với Chi cục Hải quan kiểm tra, đối soát để xác nhận tính chính xác của thông tin kê khai.

c) Trường hợp không tìm thấy dữ liệu để làm cơ sở tính phí, thì hệ thống thu phí tự động trả kết quả đến người nộp phí không tìm thấy thông tin, người nộp phí phải kiểm tra lại thông tin tờ khai để đảm bảo nhập đúng số tờ khai đã được hệ thống thông quan điện tử của Hải quan cấp phát.

3. Bước 3. Thông báo số tiền nộp phí

Hệ thống thu phí tự động cập nhật và thông báo số tiền phí để người nộp phí thực hiện.

a) Trường hợp người nộp phí đồng ý với số tiền phí phải nộp thì xác nhận thông tin trên hệ thống thu phí để nhận thông báo phí.

b) Trường hợp người nộp phí không đồng ý với số tiền phí phải nộp thì chọn tự kê khai để kê khai phí như Bước 1.

4. Bước 4. Nộp phí vào Ngân hàng

Căn cứ vào thông báo số tiền phí phải nộp tại Bước 3, người nộp phí thực hiện việc nộp phí qua hệ thống thanh toán điện tử.

5. Bước 5. Xác nhận số tiền nộp phí với Cảng vụ

a) Hệ thống tự động kiểm tra số tiền phí phải nộp để Ngân hàng làm cơ sở thu phí.

b) Trường hợp hệ thống mất kết nối giữa Ngân hàng với Cảng vụ thì Ngân hàng ghi nhận việc nộp phí và phát hành Giấy nộp tiền (giấy hoặc điện tử,...), đồng thời thông báo đến Cảng vụ trên hệ thống thu phí (sau khi có kết nối trở lại) để thực hiện đối soát sau.

6. Bước 6. Xác nhận thông tin nộp phí và phát hành biên lai

a) Xác nhận thông tin nộp phí: Ngân hàng xác nhận thông tin người nộp phí đã nộp phí, đồng thời gửi thông tin tới hệ thống thu phí để phát hành biên lai.

b) Phát hành biên lai:

Sau khi nhận thông tin đã nộp phí từ Ngân hàng, hệ thống thu phí thực hiện tạo biên lai và trả về cho người nộp phí.

Trường hợp đã có xác nhận thành công mà không có biên lai thì sử dụng giấy nộp tiền của Ngân hàng thay cho biên lai.

7. Bước 7. Doanh nghiệp cảng kiểm tra tình trạng nộp phí

a) Doanh nghiệp cảng kiểm tra biên lai phí trên hệ thống thu phí để xác nhận điều kiện hàng hoá qua cảng, cụ thể:

Đối với các Doanh nghiệp cảng có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng đủ điều kiện kết nối và xử lý tự động thì thực hiện kết nối với hệ thống thu phí để kiểm tra trạng thái nộp phí tự động;

Đối với các Doanh nghiệp cảng có hệ thống công nghệ thông tin chưa đáp ứng điều kiện kết nối xử lý tự động thì thực hiện kiểm tra biên lai phí trên hệ thống do Cảng vụ cung cấp.

b) Thời điểm kiểm tra trạng thái nộp phí đối với hàng hoá nhập khẩu là thời điểm đăng ký thủ tục giao nhận hàng hoá; đối với hàng hoá xuất khẩu là thời điểm Doanh nghiệp cảng nhận được thông tin thông quan.

c) Tại thời điểm kiểm tra trạng thái thu phí Doanh nghiệp cảng xử lý:

Nếu hệ thống thông báo người nộp phí phải thực hiện thủ tục đối soát thủ công thì hướng dẫn người nộp phí liên hệ Cảng vụ để thực hiện thủ tục đối soát trước khi cho phép hàng hoá qua cảng;

Nếu hệ thống không có thông báo phải thực hiện thủ tục đối soát thủ công thì cho phép hàng hoá qua cảng. Riêng trường hợp hệ thống thông báo người nộp phí chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thì Doanh nghiệp cảng nhắc nhở người nộp phí thực hiện việc nộp bằng thông báo qua email hoặc các hệ thống khác của cảng. Cảng vụ sẽ thực hiện kiểm tra, đối soát các trường hợp này trên cơ sở thông tin hàng hoá đã qua khu vực giám sát do Doanh nghiệp cảng cung cấp;

Trường hợp Doanh nghiệp cảng không nhận được trạng thái nộp phí do lỗi hệ thống thu phí thì thông báo đến Cảng vụ, đồng thời cho phép hàng qua cảng.

8. Bước 8. Đối soát dữ liệu

a) Hệ thống của Tổng cục Hải quan thực hiện đồng bộ danh sách tờ khai phải thực hiện nộp phí vào hệ thống xử lý đối soát đặt tại Cục Hải quan để phục vụ đối soát dữ liệu nộp phí.

b) Các Doanh nghiệp cảng định kỳ trước **9 (chín) giờ** ngày hôm sau gửi thông tin hàng hoá thực tế qua cảng của ngày hôm trước lên hệ thống đối soát của Cảng vụ. Nếu tại thời điểm gửi hệ thống thu phí lỗi hoặc vì lý do nào đó không tiếp nhận được thông tin thì gửi lại vào thời điểm gần nhất có thể.

c) Hệ thống thu phí định kỳ hàng ngày gửi thông tin danh sách những tờ khai đã nộp phí qua hệ thống đối soát để thực hiện quá trình đối soát tự động.

9. Bước 9. Ngân hàng thực hiện lệnh chuyển tiền vào Kho bạc Nhà nước

Các ngân hàng cuối ngày (trước 24 giờ của ngày) thực hiện chuyển tiền phí đã thu được vào tài khoản Kho bạc Nhà nước của Cảng vụ mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

10. Bước 10. Đối soát thông tin tiền đã nhận tại Kho bạc Nhà nước

Kho bạc Nhà nước gửi báo có cho Cảng vụ làm căn cứ đối soát với dữ liệu trên hệ thống.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Người nộp phí

a) Thực hiện khai báo hải quan trên hệ thống thông quan điện tử của Hải quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trên tờ khai.

b) Thực hiện nghĩa vụ kê khai Tờ khai nộp phí và thanh toán các khoản phí theo thông báo nộp phí.

c) Tải hoặc in biên lai trên hệ thống thu phí tự động.

d) Xuất trình biên lai hoặc Giấy nộp tiền và hồ sơ hàng hóa khi qua cảng.

đ) Chịu trách nhiệm mọi vấn đề liên quan do chậm trễ thủ tục không thực hiện đúng quy trình nộp phí theo quy định.

2. Chi cục Hải quan

Phối hợp, hỗ trợ Cảng vụ thực hiện các đối soát thủ công đối với các trường hợp phải đối soát thủ công.

3. Cảng vụ

a) Đảm bảo thông suốt hệ thống thu phí điện tử; đồng bộ với hệ thống thông quan điện tử của Hải quan.

b) Thực hiện kiểm tra, trả Thông báo thu phí, phát hành biên lai phí trên hệ thống cho người nộp phí.

c) Thực hiện đối soát số liệu với Chi cục Hải quan, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và Doanh nghiệp cảng.

d) Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Kho bạc Nhà nước

Kho bạc Nhà nước nhận thông tin điện tử do ngân hàng truyền về và gửi báo có cho Cảng vụ theo quy định.

5. Cục Thuế Thành phố

a) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra Cảng vụ thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý tiền phí và sử dụng biên lai theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thu phí.

6. Ngân hàng

a) Đảm bảo thông suốt hệ thống thanh toán điện tử 24/7.

b) Trong trường hợp do sự cố Ngân hàng không nhận được lệnh chuyển tiền hoặc kiểm tra tổng tiền không đúng thì Ngân hàng cũng thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản thu phí của Cảng vụ mở tại Kho bạc Nhà nước (trước 24 giờ của ngày).

c) Hỗ trợ các người nộp phí thực hiện nhanh chóng, kịp thời. Cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho người nộp phí.

d) Thực hiện đối soát thông báo phí, chuyển tiền và thông báo kết quả chuyển tiền phí vào tài khoản thu phí của Cảng vụ mở tại Kho bạc Nhà nước.

đ) Cuối ngày gửi danh sách chi tiết các khoản thu kèm theo số biên lai cho Cảng vụ để kiểm tra đối chiếu, xác nhận hoàn thành đối với các biên lai đã phát hành. Trường hợp sai lệch thì xuất báo cáo để Cảng vụ và Ngân hàng phối hợp kiểm tra rà soát và điều chỉnh.

7. Doanh nghiệp cảng

a) Duy trì trạng thái kết nối với hệ thống để thực hiện kiểm tra tình trạng nộp phí đối với hàng hóa qua cảng.

b) Nhắc nhở người nộp phí chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

c) Phối hợp với Chi cục Hải quan, Cảng vụ khi có yêu cầu không cung cấp dịch vụ, cụ thể là không cho phép hàng qua cảng đối với các trường hợp người nộp phí trong trạng thái cưỡng chế hoặc phải kiểm tra đối soát thủ công trước khi được cung cấp dịch vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

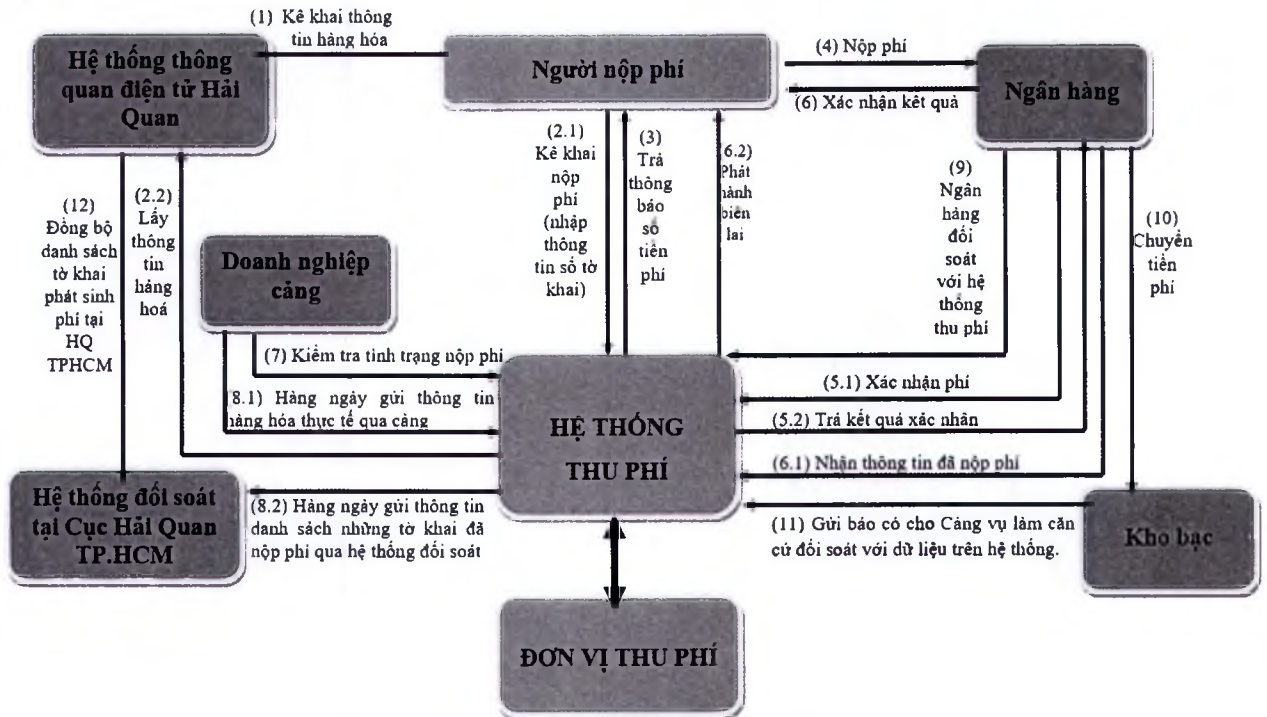
1. Các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý, thu phí có trách nhiệm triển khai thực hiện quy trình này.

2. Cục Hải quan, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị trực tiếp tham gia vào quy trình thu phí có trách nhiệm niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị về quy trình thu phí, tên phí, mức thu, phương thức thu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thu phí.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp quy định./.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH

Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ